

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09- 01- 2023
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Ngoan
2. Bà Đoàn Thị Duyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Khánh Ly- Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2022/TLST- HNGĐ ngày 15/11/2022 về “ ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXX - ST ngày 09/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1954;
địa chỉ: Số nhà 48, Cụm 1, Lê Tảo 1, phường N, quận K, thành phố H.
- Bị đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1954;
Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Ông Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2022 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà H tự nguyện kết hôn vào năm 1972 tại UBND xã Quang Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và có 04 con chung. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2008 thì vợ chồng mâu thuẫn do bà H

không quan tâm đến ông Đ. Năm 2010, ông Đ có con riêng với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ăn riêng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được các con chung khuyên giải nhưng không có kết quả. Đến cuối tháng 9/2011, ông Đ chuyển đến thành phố Hải Phòng sinh sống đến nay, vợ chồng không quan tâm, không liên lạc với nhau. Nay ông Đ xác định không còn tình cảm với bà H, không thể trở về đoàn tụ được nữa, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Thị T sinh năm 1973, Nguyễn Văn T sinh năm 1975, Nguyễn Văn T1 sinh năm 1977 và Nguyễn Thị K sinh năm 1988 đều đã trưởng thành, tự lo được cuộc sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng không vay nợ chung.

** Bị đơn - bà Trần Thị H trình bày:*

- Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như ông Đ trình bày. Quá trình chung sống đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Đ có quan hệ với người phụ nữ khác nhiều năm nay, bà H đã khuyên bảo ông Đ về chung sống cùng bà nhưng ông Đ không đồng ý. Vợ chồng bà không nói chuyện và không quan tâm đến nhau. Ông Đ đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, bà H không đồng ý ly hôn để các con chung có bố có mẹ, các cháu có ông có bà nhưng nếu ông Đ kiên quyết ly hôn thì bà cũng chấp nhận. Vợ chồng bà không nói chuyện được với nhau nên bà không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng. Vợ chồng bà có 04 con chung đã trưởng thành. Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vợ chồng không vay nợ chung.

** Kết quả xác minh tại UBND xã Quang Minh thể hiện:* Ông Đ và bà H kết hôn tại UBND xã Quang Minh huyện Kiến Xương. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2006, đến năm 2008 mâu thuẫn căng thẳng do ông Đ có quan hệ với người phụ nữ khác. Sau đó ông Đ chuyển đến thành phố Hải Phòng sinh sống với người phụ nữ đó đến nay. Vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Thị T sinh năm 1973, Nguyễn Văn T sinh năm 1975, Nguyễn Văn T1 sinh năm 1977 và Nguyễn Thị K sinh năm 1988 đều đã trưởng thành. Hồ sơ hộ tịch từ năm 1995 trở về trước hiện tại không còn lưu giữ tại UBND xã. Ông Đ đề nghị UBND xã cung cấp trích lục đăng ký kết hôn và trích lục khai sinh các con chung của vợ chồng ông Đ nhưng hồ sơ gốc không còn nên UBND xã không thể cung cấp. Nay ông Đ khởi kiện ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết đơn của ông Đ theo quy định của pháp luật. Qua nắm bắt thông tin được biết tài sản chung vợ chồng ông Đ bà H đã được giải quyết xong. Vợ chồng ông Đ, bà H không vay nợ của các tổ chức đoàn thể của xã.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho ông Đ được ly hôn bà H.

Về quan hệ con chung: Con chung đã trưởng thành nên không giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Ông Đ là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí vì vậy căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, bị đơn là bà H đăng ký hộ khẩu tại thôn Lai Vi, xã Quang Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 và Điều 328 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân và tài sản chung vợ chồng, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, ông Đ kết hôn với bà H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Ông Đ và bà H đều trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau, không nói chuyện với nhau và không còn chung sống cùng nhau đã nhiều năm nay. Bà H không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của ông Đ, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xử cho ông Đ được ly hôn bà H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Các con chung của vợ chồng là Nguyễn Thị T sinh năm 1973, Nguyễn Văn T sinh năm 1975, Nguyễn Văn T1 sinh năm 1977 và Nguyễn Thị K sinh năm 1988 đều đã trưởng thành nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông Đ và bà H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không giải quyết về quan hệ tài sản chung.

[7] Về án phí: Ông Đ là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí ly hôn vì vậy căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Đ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn bà Trần Thị H.

2. *Về quan hệ con chung*: Không giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không giải quyết.

4. *Về án phí*: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn Đ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;
- UBND xã Quang Minh;
- Các đương sự;
- LưuH sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thanh Xuân

